TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày: 28-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bá Trung Án.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Đức Thuần.
Ông Nguyễn Ngọc Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Từ Nữ Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

CHUNG GIA V (tên gọi khác: **TE**), sinh ngày 16 tháng 7 năm 1980 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn L1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chung Ban H và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ Trịnh Thị Huệ E và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo được tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Võ Văn T (TC), sinh năm 1987 (có mặt).
2. Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1995 (có mặt).
3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 (vắng mặt).
4. Anh Lê Văn T, sinh năm 1971 (có mặt).
5. Anh Võ Văn C, sinh năm 1985 (có mặt).
6. Anh Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1989 (có mặt).
7. Anh Lê Văn V (X), sinh năm 1984 (vắng mặt).
8. Anh Lê Thanh T, sinh năm 1997 (vắng mặt).
9. Anh Nguyễn H (M), sinh năm 1970 (có mặt).

10. Ông Ngô Văn U, sinh năm 1967 (có mặt).

11. Ông Lê Xuân T, sinh năm 1960 (có mặt).

12. Anh Huỳnh Văn V (Đ), sinh năm 1992 (vắng mặt).

13. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (có mặt).

Cùng trú tại: Thôn L1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

14. Anh Lê Văn N (A), sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố T1, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

15. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn L1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

16. Anh Võ Ngọc T, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn L1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

17. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn L1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

18. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

19. Chị Trịnh Thị Huệ E, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn L1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chung Gia V (TE) làm nghề biển, khoảng cuối tháng 11 năm 2017 do biển động nên V nghỉ biển ở nhà, thời gian này V rủ một số người dân ở địa phương đến nhà mình đánh bạc ăn thua bằng tiền để thu lợi tiền bất chính, V chuẩn bị các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc như: Bộ bài tây (loại 52 lá), mền vải, lon đựng tiền xâu. Lúc 14 giờ ngày 06-12-2017 Công an huyện T kết hợp với Công an xã C bắt quả tang tại nhà V đang tổ chức hai sòng bạc với 18 người tham gia đánh bạc, thu giữ tiền và các tài sản, vật chứng, cụ thể như sau:

Sòng thứ nhất: Trước hiên nhà V, có 13 người tham gia đánh bạc gồm Võ Văn T (TC), Nguyễn Văn C, Lê Văn T và Nguyễn Xuân N là những người chơi chính, cùng với những người tham gia ké bạc gồm Võ Văn C, Nguyễn Ngọc G, Nguyễn Văn H, Lê Văn V (X), Lê Thanh T, Nguyễn H (M), Ngô Văn U, Lê Xuân T và Nguyễn Văn M. Hình thức đánh bạc là dùng bộ bài tây 52 lá đánh binh xập xám thắng thua bằng tiền, 04 người chơi chính, xoay vòng mỗi người làm cái 02 ván, số tiền thắng thua mỗi ván khoảng 300.000 đồng, người làm cái thắng cả ba người con thì đóng 10.000 đồng vào hộp nhựa để đưa xâu cho V.

Tổng số tiền dùng đánh bạc theo quy định của pháp luật tại sòng thứ nhất là 4.127.000 đồng, trong đó: Tiền thu trên chiếu bạc là 2.510.000 đồng; tiền thu trong

người các con bạc có căn cứ xác định dùng để đánh bạc là 1.617.000 đồng, cụ thể: Võ Văn T 50.000 đồng, Nguyễn Xuân N 207.000 đồng, Lê Văn T 100.000 đồng, Nguyễn Văn C 10.000 đồng, Võ Văn C 40.000 đồng, Nguyễn Văn M 515.000 đồng, Lê Thanh T 900.000 đồng, Nguyễn H 50.000 đồng, Ngô Văn U 100.000 đồng và Lê Xuân T 80.000 đồng.

Thu giữ các vật dụng gồm: 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 cái mền màu đỏ - vàng, kích thước (2,2 x 1,8)mét; 01 hộp nhựa màu trắng hình trụ cao 16,5cm, đường kính 10cm.

Sòng thứ hai: Tại phòng khách nhà V, có 05 người tham gia đánh bạc gồm Võ Ngọc T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Lê Văn N (A). Hình thức đánh bạc dùng bộ bài tây 52 lá đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền, số tiền thua mỗi ván là 30.000 đồng, người thắng nhất được 20.000 đồng, người thắng nhì được 10.000 đồng, người nào tới trắng (sáu đôi, tứ quý 2, từ 3 đến A) được 60.000 đồng thì đóng 10.000 đồng tiền xâu vào hộp kim loại để giữa chiếu bạc trả cho V. V đã thu 200.000 đồng tiền xâu tại sòng bạc này. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Huỳnh Văn V (Đ) vào đánh bạc thay cho Nguyễn Văn H.

Tổng số tiền dùng đánh bạc theo quy định của pháp luật tại sòng thứ hai là 1.198.000 đồng, trong đó: Tiền thu trên chiếu bạc 340.000 đồng; tiền thu trong người các con bạc có căn cứ xác định dùng để đánh bạc là 398.000 đồng, cụ thể: Lê Văn N 398.000 đồng; tiền thu nơi khác có căn cứ xác định đã dùng đánh bạc là 460.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Văn H 260.000 đồng, Chung Gia V giao nộp tiền xâu 200.000 đồng.

Thu giữ các vật dụng gồm: 07 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 cái mền màu xanh - vàng - hồng, kích thước(2 x 1,5)mét; 01 hộp kim loại màu trắng - xanh hình trụ cao 11,5cm, đường kính 09cm. Ngoài ra còn thu giữ trong nhà V gần khu vực đánh bạc 36 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu số tiền 1.873.000 đồng thu trong người không dùng vào mục đích đánh bạc, gồm: Nguyễn Văn M 435.000 đồng, Lê Xuân T 738.000 đồng, Lê Văn N 700.000 đồng. Hiện đang tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T các vật chứng trong vụ án bao gồm: 10 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 36 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 cái mền vải màu đỏ-vàng, kích thước(2,2 x 1,8)mét; 01 cái mền vải màu xanh-vàng-hồng, kích thước(2 x 1,5)mét; 01 hộp nhựa màu trắng hình trụ cao 16,5cm, đường kính 10cm; 01 hộp kim loại màu trắng-xanh hình trụ cao 11,5cm, đường kính 09cm. Đồng thời, đang tạm gửi số tiền 5.325.000 đồng tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSTN ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Chung Gia V (TE) về tội: "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh

Thuận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chung Gia V (TE) về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chung Gia V (TE) phạm tội: "Tổ chức đánh bạc"; áp dụng: Khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Chung Gia V (TE) mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng đánh bạc là 5.325.000 đồng; tịch thu tiêu hủy các vật dụng dùng đánh bạc gồm: 10 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 36 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 cái mền vải màu đỏ - vàng, kích thước (2,2 x 1,8) mét; 01 cái mền vải màu xanh - vàng - hồng, kích thước (2 x 1,5) mét; 01 hộp nhựa màu trắng hình trụ cao 16,5cm, đường kính 10cm; 01 họp kim loại màu trắng - xanh hình trụ cao 11,5cm, đường kính 09cm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, thống nhất toàn bộ diễn biến sự việc được thể hiện trong bản cáo trạng và diễn biến sự việc tại phiên tòa, đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo Chung Gia V (TE) thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Chung Gia V (TE) tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 06-12-2017 bị cáo Chung Gia V (TE) đã có hành vi cung cấp các dụng cụ cho việc đánh bạc, tổ chức cho 18 người tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà của bị cáo ở thôn L1, xã C, huyện T. Các đối tượng tham gia đánh bạc chia làm hai chiếu bạc với tổng số tiền đánh bạc là 5.350.000 đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chung Gia V (TE) phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Bị cáo Chung Gia V (TE) là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng do vụ lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo thật nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân của bị cáo tốt thể hiện qua việc không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bên cạnh hình phạt chính, để có tác dụng răn đe, phòng ngừa ngăn chặn tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo V số tiền 5.000.000^{đ} (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 249, khoản 2 Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 10 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 36 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 cái mền vải màu đỏ - vàng, kích thước (2,2 x 1,8) mét; 01 cái mền vải màu xanh -vàng - hồng, kích thước (2 x 1,5) mét; 01 hộp nhựa màu trắng hình trụ cao 16,5cm, đường kính 10cm; 01 hộp kim loại màu trắng - xanh hình trụ cao 11,5cm, đường kính 09cm là những công cụ mà bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 5.325.000 đồng dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu số tiền 1.873.000 đồng thu trong người không dùng vào mục đích đánh bạc, trong đó bao gồm: Nguyễn Văn M 435.000 đồng, Lê Xuân T 738.000 đồng, Lê Văn N 700.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Chung Gia V (TE) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Đối với 13 người tham gia đánh bạc tại sòng thứ nhất, gồm Võ Văn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn T, Nguyễn Xuân N, Võ Văn C, Nguyễn Ngọc G, Nguyễn Văn H, Lê Văn V, Lê Thanh T, Nguyễn H, Ngô Văn U, Lê Xuân T và Nguyễn Văn C có tổng số tiền dùng đánh bạc 4.127.000 đồng là đã cấu thành tội phạm đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, do đó hành vi đánh bạc đối với những người trên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự, chuyển xử lý hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với 05 người tham gia đánh bạc tại sòng thứ hai, gồm Võ Ngọc T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Lê Văn N và Huỳnh Văn V, do tổng số tiền dùng đánh bạc dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của những người này không cấu thành tội đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 249; khoản 2 Điều 30; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 41; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Chung Gia V (TE) phạm tội: "Tổ chức đánh bạc".

2. Xử phạt: Bị cáo Chung Gia V (TE) 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28-3-2018).

Giao bị cáo Chung Gia V (TE) cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Phạt bổ sung bị cáo Chung Gia V (TE) số tiền 5.000.000^{đ} (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 10 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 36 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 cái mền vải màu đỏ - vàng, kích thước (2,2 x 1,8) mét; 01 cái mền vải màu xanh - vàng - hồng, kích thước (2 x 1,5) mét; 01 hộp nhựa màu trắng hình trụ cao 16,5cm, đường kính 10cm; 01 hộp kim loại màu trắng - xanh hình trụ cao 11,5cm, đường kính 09cm (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại

Chi cục thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

4.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.325.000đ (năm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số: 12, lập ngày 07-02-2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

5. Án phí: Bị cáo Chung Gia V (TE) phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28-3-2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Công an huyện Thuận Nam;
- Nhà tạm giữ CA huyện Thuận Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bá Trung Án